

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2021

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Miện
Ông Đặng Song Hoàn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/TLST- HNGĐ ngày 11-01-2021, về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXX-ST ngày 01-4-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/QĐST-HNGĐ ngày 16-4-2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị HN, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ:đường B, Phường B, thành phố V, tỉnh B.

2. **Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ:đường B, Phường B, thành phố V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị HN trình bày :

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị HN và ông Huỳnh Văn N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Vũng Tàu vào ngày 26-12-2000. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường bất đồng qua điếm, không có tiếng nói chung nhưng vì con cả hai cùng cố gắng chịu đựng để con có cha, có mẹ. Từ đầu năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng vì ông N sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù bà HN đã cố gắng tha thứ và khuyên nhủ ông N tu chí làm ăn nhưng sau khi cai nghiện ma túy xong thì ông N lại thường xuyên chơi lô đề, cá độ dẫn đến nợ nần. Bà Hằng đã nhiều lần trả nợ cho ông N nhưng ông N không thay đổi, không lo làm ăn, không quan tâm vợ con. Vì những lý do trên, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Huỳnh Văn N có 01 con chung tên là Huỳnh Thị Minh T sinh ngày 24-01-2003, đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với ông Huỳnh Văn N:* Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị HN có đơn khởi kiện “Ly hôn” với ông Huỳnh Văn N, ông N có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ yêu cầu ông Huỳnh Văn N đến Tòa để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, ông N vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông N.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị HN và ông Huỳnh Văn N chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Vũng Tàu nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà HN vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông N vì xác định tình nghĩa vợ chồng của bà dành cho ông N không còn, cuộc sống hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa, không thực sự mang lại hạnh phúc cho nhau.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thì bà HN và ông N có mâu thuẫn gia đình, phù hợp với lời trình bày của bà HN.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông N đến làm việc, hòa giải liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà HN, nhưng ông N không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ không tha thiết muốn hàn gắn mâu thuẫn, muốn đoàn tụ cùng bà HN.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khả năng hàn gắn tình cảm giữa bà HN và ông N là không thể thực hiện được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn của bà HN là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị HN đối với ông Huỳnh Văn N.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị HN với ông Huỳnh Văn N có 01 con chung tên là Huỳnh Thị Minh T, sinh ngày 24-01-2003, đã trưởng thành, khỏe mạnh nên Tòa án không xem xét, giải quyết về việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị HN phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị HN.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị HN được ly hôn với ông Huỳnh Văn N.

2. Về con chung: Tòa án không xem xét, giải quyết về việc nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị HN nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007603 ngày 07-01-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà HN đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà HN có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân Phường 11, Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Châm